TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Long;

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh ngày 27/3/1997 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 01, xã P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị M; Vợ; Con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2013, Lê Văn V bị UBND huyện P, tỉnh Bình Định ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Đến ngày 21/01/2015 Lê Văn V đã chấp hành xong biện pháp giáo dưỡng trở về địa phương cư trú.

- Ngày 25/5/2016, Lê Văn V bị TAND huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 (Bản án số 14/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2016, đã được xóa án tích.

- Ngày 17/4/2017, Lê Văn V bị TAND huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 (Bản án số

13/2017/HSST). Ngày 20/6/2017, Lê Văn V bị TAND huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 (Bản án số 22/2017/HSST). Tổng hợp hình phạt cho hai bản án là 03 năm tù. Ngày 16/12/2019 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

- Ngày 26/6/2020, Lê Văn V bị TAND huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 (Bản án số 21/2020/HSST). Ngày 05/8/2021 chấp hành hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Phù Cát (Cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Gia Lai.

-Bị hại:

- Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Lê Bình T, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn N: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2026); Có mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn 4, xã P, tỉnh Gia Lai (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) .

-Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn 10, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Ông Cao Tuấn K – Chủ doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Tuấn K; Địa chỉ: Thôn X, xã P, tỉnh Gia Lai (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

-Ông Cao Văn T, sinh năm 1967; Trú tại; Thôn X, xã P, tỉnh Gia Lai (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

2. Đặng Duy L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

3. Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

4. Lê Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Văn V, là đối tượng 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội Cướp giật tài sản. Trong hai ngày 09/7/2025 và ngày 17/10/2025, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất**:** Khoảng 22 giờ ngày 09/7/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 77X5 - 2851 của bà Nguyễn Thị M (là mẹ ruột của bị cáo), đến nhà bà Nguyễn Thị Đ để rủ Nguyễn Thành Đ (con bà Đ) đi nhậu. Đến nơi, bị cáo quan sát nhà bà Đ không có ai, bị cáo nhìn vào bên trong nhà thấy gần cửa sổ có để một bao lưới đánh cá, nên bị cáo nảy sinh ý lấy trộm. Bị cáo tìm kiếm xung quanh nhà bà Đ lấy một con dao, rồi đi đến cửa sổ đang mở, bị cáo dùng dao cắt trộm một bành lưới đánh cá dài 48 mét rồi chở đến điểm thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị N, bán được số tiền 400.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai**:** Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1 - 760.98 của bị cáo đi từ nhà đến thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai, thấy nhà bà Nguyễn Thị K, cửa không khoá, bị cáo lẻn vào trong nhà đến phòng ngủ thấy có một tủ sắt hai cánh. Bị cáo mở cửa tủ lấy một hợp vàng màu đỏ bên trong đựng 02 chiếc nhẫn tròn màu vàng, bị cáo lấy 02 nhẫn ra khỏi hộp xong bỏ nhẫn dưới nền nhà rồi tiếp tục lục tìm kiếm tài sản để lấy trộm thì bị bà Khiết phát hiện hô hoán. Bị cáo cầm hai chiếc nhẫn bỏ vào trong túi quần rồi bỏ chạy; khi đến đám bắp thì bị cáo bỏ lại đôi dép rồi tiếp tục chạy thoát. Sau khi lấy trộm 02 chiếc nhẫn của bà K, bị cáo đem đến Tiệm vàng T bán một chiếc nhẫn được 14.500.000 đồng, 01 chiếc còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần để ở nhà, bị Công an xã P thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTTHS ngày 18/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận:

- 01 (một) Bành lưới đánh cá biển loại nhợ 15A12, kích thước (48x9,3) mét màu đỏ, cân nặng 26kg tại thời điểm ngày 09/7/2025 có giá trị 5.267.000 đồng

Bản kết luận số 2079/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Viện Khoa học hình sự TP. Đà Nẵng kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có ghi "MINH CANH 1C NHAN TRON 98% DNTNHV" có đặc điểm: Kim loại vàng (Au), bạc (Ag); hàm lượng của kim loại như sau: Vàng là 98%; Bạc là 2,0%; khối lượng là 3,74gam; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có ghi "MINH CANH 1C NHAN TRON 98% DNTNHV" có đặc điểm: Kim loại vàng (Au), bạc (Ag); hàm lượng của kim loại như sau: Vàng là 98%; Bạc là 2,0%; khối lượng là 3,73gam.

Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2025 của Hội Đồng định giá trong Tố tụng hình sự xã Phù Mỹ Bắc kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có ghi "MINH CANH 1C NHAN TRON 98% DNTNHV" có đặc điểm: Kim loại vàng (Au), bạc (Ag); hàm lượng của kim loại như sau: Vàng là 98%; Bạc là 2,0%; khối lượng là 3,74gam tại thời điểm ngày 17/10/2025 có giá trị 15.000.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có ghi "MINH CANH 1C NHAN TRON 98% DNTNHV" có đặc điểm: Kim loại vàng (Au), bạc (Ag); hàm lượng của kim loại như sau: Vàng là 98%; Bạc là 2,0%; khối lượng là 3,73gam tại thời điểm ngày 17/10/2025 có giá trị 15.000.000 đồng .

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá tại thời điểm bị trộm cắp là: 30.000.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tạm giữ:

- 01 (một) con dao dài 33,8cm, lưỡi dao dài 22cm có mũi nhọn, bề mặt lưỡi dao nơi rộng nhất 04cm, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND MADE IN THAILAND; 01 (một) bành lưới đánh cá biển loại nhợ 15A12, kích thước (48x9,3) mét màu đỏ, cân nặng 26kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Điền.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu FAMYLA biển số 77X5 - 2851 màu xanh - đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã xử lý trả lại cho Nguyễn Thị M.

- 02 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn, trơn, mặt trong chiếc nhẫn có in các chữ "MINH CANH 1C NHAN TRON 98% DNTN HV". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tinh Gia Lai trả lại cho bị hại Nguyễn Thị K.

Hiện còn tạm giữ:

- 01 (một) túi nylong, màu đỏ, loại có quai, kích thước (24x33cm); 01 (một) một hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, có đường kính 6.5 cm, cao 2.5 cm. Trên mặt hộp có dòng chữ màu vàng "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ". Mặt dưới của hộp có dòng chữ "VAN TIEN PLASTIC".

- 01 (một) đôi dép da màu đen, có quai ngang, hai chiếc có cùng kích thước (26x8)cm, trên quai ngang của mỗi chiếc dép có gắn một logo nổi có dòng chữ "DOLCE & GABBANA MILANO ITALIA", bề rộng quai ngang mỗi chiếc là 08 cm; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77D1 - 760.98, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu: xám, bạc, đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60 128GB, màu đen.

* Về dân sự:

- Hiệu vàng Tuấn K yêu cầu Lê Văn V bồi thường số tiền 14.500.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì về mặt dân sự.

- Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị can Lê Văn V bồi thường về vấn đề dân sự.

- Bị hại Nguyễn Thị K khai bị mất 05 chỉ vàng 24k. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai thu giữ 02 chiếc nhẫn 02 chỉ đã giao trả bà Khiết. Bị hại Nguyễn Thị Khiết yêu cầu bị can bồi thường 03 chỉ vàng bị mất trộm.

- Bị can Lê Văn V chưa bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiệu vàng T.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-KV3, ngày 06 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản"*

theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và Tại Toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội; Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) túi nylong, màu đỏ, loại có quai, kích thước (24x33cm);

- 01 (một) một hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, có đường kính 6.5 cm, cao 2.5 cm. Trên mặt hộp có dòng chữ màu vàng "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ". Mặt dưới của hộp có dòng chữ "VAN TIEN PLASTIC".

- 01 (một) đôi dép da màu đen, có quai ngang, hai chiếc có cùng kích thước (26x8)cm, trên quai ngang của mỗi chiếc dép có gắn một logo nổi có dòng chữ "DOLCE & GABBANA MILANO ITALIA", bề rộng quai ngang mỗi chiếc là 08 cm;

Đề nghị trả lại:

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77D1 - 760.98, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu: xám, bạc, đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60 128GB, màu đen cho bị cáo Lê Văn V.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại

và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lê Văn V là người đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội Cướp giật tài sản mặc dù được xóa án tích nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải bản thân và muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Vào ngày 09/07/2025, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 bành lưới đánh cá biển có giá trị 5.267.000 đồng của vợ chồng bị hại bà Nguyễn Thị Điền và ngày 17/10/2025, bị cáo tiếp tục trộm cắp 02 (hai) chiếc nhẫn vàng trị giá 30.000.000 đồng của vợ chồng bị hại bà Nguyễn Thị Khiết. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 35.267.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*.Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng số 41/CT-VKS-KV3, ngày 06 tháng 02 năm 2026 của VKSND khu vực 3 – Gia La truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác, nhưng vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 bản án về tội trộm cắp tài sản, 01 bản án về tội cướp tài sản, với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra trong vụ án này, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo và nhận định này của Hội đồng xét xử là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) đôi dép da màu đen, có quai ngang, hai chiếc có cùng kích thước (26x8)cm, trên quai ngang của mỗi chiếc dép có gắn một logo nổi có dòng chữ "DOLCE & GABBANA MILANO ITALIA", bề rộng quai ngang mỗi chiếc là 08 cm; Đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

-01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77D1 - 760.98, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu: xám, bạc, đen; chiếc xe trên do bị cáo đứng tên đăng ký, bị cáo dùng chiếc xe này vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) túi nylong, màu đỏ, loại có quai, kích thước (24x33cm);

- 01 (một) một hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, có đường kính 6.5 cm, cao 2.5 cm. Trên mặt hộp có dòng chữ màu vàng "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ". Mặt dưới của hộp có dòng chữ "VAN TIEN PLASTIC". Đây là tài sản của bị hại vợ chồng ông Nhứt, bà Khiết, nên trả lại cho vợ chồng ông Nhứt, bà Khiết.

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60 128GB, màu đen của bị cáo Lê Văn V, điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Xét về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị N một mua bành lưới đánh cá và Cao Văn T mua một chiếc nhẫn do bị cáo bán. Tuy nhiên khi mua N, T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên hành vi của Nguyễn Thị N, Cao Văn Tr không cấu thành tội "*Tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị hại Nguyễn Thị Khiết khi trình báo phát hiện tài sản bị mất 05 (năm) chỉ vàng loại 24K, loại nhẫn trơn tròn, mỗi chiếc trọng lượng 01 (một) chỉ vàng; Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh bị cáo chỉ trộm hai

chỉ vàng của bà Khiết, bị cáo không thừa nhận và cũng không có căn cứ để chứng minh bị cáo trộm 05 chỉ vàng 24K như bị hại đã trình báo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

-Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, c, khoản 2 và điểm a, khoản 3 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2.Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lê Văn V 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2025.

3.Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về vật chứng vụ án:

4.1. Tịch thu tiểu hủy:

- 01 (một) đôi dép da màu đen, có quai ngang, hai chiếc có cùng kích thước (26x8)cm, trên quai ngang của mỗi chiếc dép có gắn một logo nổi có dòng chữ "DOLCE & GABBANA MILANO ITALIA", bề rộng quai ngang mỗi chiếc là 08 cm.

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

-01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77D1 - 760.98, nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu: xám, bạc, đen của bị cáo Lê Văn V.

4.3. Trả lại các tài sản sau:

- Trả 01 (một) túi nylong, màu đỏ, loại có quai, kích thước (24x33cm) và 01 (một) một hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, có đường kính 6.5 cm, cao 2.5 cm. Trên mặt hộp có dòng chữ màu vàng "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ". Mặt dưới của hộp có dòng chữ "VAN TIEN PLASTIC" cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Khiết.

-Trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 60 128GB, màu đen cho bị cáo Lê Văn V.

Hiện vật chứng trên Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Gia Lai, tỉnh Gia Lai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa Công an tỉnh Gia lai và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

5.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26 tháng 3 năm 2026). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân